

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên ☐ thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí- Động lực; Chuyên ngành: Máy Xây dựng – Xếp dỡ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **BÙI THANH DANH**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/11/1975; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Quang hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): nhà số 21 , tổ dân phố số 4 phường Trần Phú, Quận Hoàng mai, Hà nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 0614 tòa nhà R3 khu Goldmark city, 136 Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0913060946; E-mail: Danhdaiduong@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 22/10/1999 đến 07/2001: Nhân viên phòng kỹ thuật- Nhà máy Cơ khí Hồng Nam

- Từ 01/07/2001 đến nay: Giảng viên công tác tại Bộ môn Máy Xây Dựng – Xếp dỡ; Trường ĐHGTVT

- Từ tháng 01/11/2017 đến nay là giảng viên, kiêm nhiệm giám đốc Trung tâm đào tạo thực hành và chuyển giao công nghệ GTVT thuộc Trường Đại học Giao thông vận tải

Chức vụ: Giảng viên chính

Chức vụ cao nhất: Giám đốc Trung tâm đào tạo thực hành và chuyển giao công nghệ GTVT - Trường ĐHGTVT

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Máy Xây Dựng – Xếp dỡ, trường Đại học Giao thông Vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 07 năm 1999; số văn bằng: 110029; ngành: Cơ khí chuyên dùng chuyên ngành: Máy Xây Dựng – Xếp dỡ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học giao thông vận tải

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 03 tháng 05 năm 2007; số văn bằng: 0029349; ngành: Kỹ thuật cơ khí giao thông; chuyên ngành: Máy Xây dựng- Xếp dỡ ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Giao thông vận tải

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 27 tháng 10 năm 2017; số văn bằng: 007236; ngành: Kỹ thuật cơ khí động lực; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông Vận tải

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu xác định các thông số hợp lý trong quá trình thiết kế, khai thác, sử dụng Máy Xây Dựng.
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các thông số tối ưu trong quá trình gia công cơ khí.
- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu thiết kế tối ưu hộp giảm tốc dùng trong hệ thống truyền động cơ khí.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 đề tài cấp cơ sở:
 - + Tham gia 03 đề tài NCKH cấp Bộ
 - + Chủ nhiệm 03 đề tài NCKH cấp cơ sở
 - + Thư ký 01 đề tài cấp Bộ
 - + Chủ nhiệm 01 đề tài cấp NCKH Bộ
- Đã công bố (số lượng) 71 bài báo, báo cáo khoa học được đăng trên các tạp chí, hội nghị hội thảo quốc tế có phản biện, trong đó có 55 bài báo, báo cáo đăng trên tạp chí, nhà xuất bản uy tín thuộc danh mục SCOPUS, 02 bài ESCI và 02 bài SCI.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02 sách tham khảo
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo năm 2021
- Đạt sáng kiến cấp Bộ Giáo dục và đào tạo năm 2021
- Bằng khen của Công đoàn giáo dục Việt nam năm 2012-2013, 2015-2016, 2019-2020
- Giấy khen của hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải năm học 2021-2022, 2022-2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có chuyên môn tốt, đúng ngành nghề được đào tạo, phù hợp chuyên môn giảng dạy;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn tuân thủ tốt các nguyên tắc nghề nghiệp và luật pháp;
- Luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về đào tạo và nghiên cứu khoa học; có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức sáng tạo và nhiệt tình trong công việc;
- Tích cực tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ như tham gia đề tài các cấp, công bố các bài báo quốc tế uy tín; trình bày Semina, hội thảo khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm 08 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					60		60/85,16/67,5
2	2019-2020		01			105		105/141,28//67,5
3	2020-2021					105		105/109,42/67,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022					135		135/195,6/67,5
5	2022-2023					120		120/190,8/62,5
6	2023-2024					190	60	190/239,75/62,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ năm hoặc ☐ luận án TS ☐ hoặc TSKH; tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà nội, ngành ngôn ngữ Anh. số bằng: QC175250; cấp ngày 12/04/2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc gia Hà nội số bằng: QC175250; cấp ngày 12/04/2023

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Đình Việt		x		x	06/2019-12/2019	Trường ĐH GTVT	29/05/2020 Số hiệu bằng: C001244
2	Trần Kha Minh		x	x		8/2021-02/2022	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	31/10/2022 Số hiệu bằng: ME11178
3	Lê Quang Sinh		x	x		8/2021-02/2022	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	31/10/2022 Số hiệu bằng: ME11181

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Thực hành Cơ khí đại cương	TK	NXB khoa học và kỹ thuật Năm 2021	02	TS. Bùi Thanh Danh	Trang 3 đến trang 176	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của trường Đại học giao thông vận tải 07/02/2023
2	Sử dụng, bảo dưỡng và tháo lắp pa lăng cáp điện	TK	Nhà xuất bản Xây dựng Năm 2024	01	TS. Bùi Thanh Danh	Trang 1 đến trang 152	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của trường Đại học công nghệ giao thông vận tải Ngày 17/05/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu thiết kế để triển khai chế tạo hệ thống gia nhiệt cho vật liệu trong tang sấy ở các trạm sản xuất bê tông nhựa nóng 30÷40 (T/h) đạt chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật hợp lý và chống ô nhiễm môi trường. Ứng dụng cho công ty xây dựng công trình giao thông 873	TK	B2004-35-64	01/2004-12/2004	30/12/2005- Đạt
2	Lập chương trình tự động hóa thiết kế cầu trục.	CN	T2004-CK-27	01/2004-12/2004	23/03/2006- Tốt
3	Ứng dụng phương pháp mô hình hóa xây dựng một số mô hình máy phục vụ cho giảng dạy môn học máy sản xuất vật liệu xây dựng.	CN	T2009-CK-18	01/2009-12/2009	29/01/2011- Tốt
4	Nghiên cứu động lực học công trục chuyên dùng đặt trên xà mũ phục vụ lao lắp dầm cầu Super-T trong	CN	T2015-CK-38	01/2015-12/2015	15/12/2015- Tốt

	công nghệ xây dựng cầu ở Việt nam.				
II	Sau khi được công nhận TS				
6	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp công nghệ thi công cho các cầu dân sinh phục vụ giáo dục, phù hợp với điều kiện tại vùng sâu, vùng xa khu vực phía Bắc" thuộc chương trình KHCN cấp bộ Nghiên cứu xây dựng cầu dân sinh phục vụ giáo dục vùng sâu vùng xa khu vực phía Bắc.	CN	CTB2018-GHA-08NV	09/2018-12/2020	15/01/2021- Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu sự ảnh hưởng do dòng khí của quạt gió cao áp đến quá trình đốt cháy dầu FO	02		Tạp chí khoa học GTVT ISBN : 1859-2724				11/2005

	trong lò đốt hồ của tang sấy trạm trộn bê tông nhựa nóng 40T/h.							
2	Nghiên cứu lựa chọn các thông số đầm lèn hợp lý cho nền đường giao thông nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ.	02		Tạp chí khoa học GTVT ISBN : 1859-2724				11/2008
3	Nghiên cứu, tính toán thiết kế trục trộn trong buồng trộn của trạm sản xuất bê tông nhựa nóng và ứng dụng chương trình Mastercam lập quy trình gia công trên máy phay 5 trục.	02		Tạp chí khoa học GTVT ISBN : 1859-2724				2/2010.
4	Nghiên cứu, xây dựng chương trình tính toán thiết kế cầu trục một dầm. Áp dụng chương trình trên cho các công ty chế tạo thiết bị nâng trong nước.	01	Tác giả chính	Tạp chí khoa học GTVT ISBN : 1859-2724				2/2010
5	Ứng dụng phần mềm Sap 2000 trong tính toán thiết kế kết cấu thép công trục long môn đặt trên xà mũ phục vụ lao lắp dầm cầu Super- T.	02		Tạp chí GTVT ISBN : 2354-0818				11/2012
6	Nghiên cứu thực nghiệm xác định	03		Tạp chí cơ khí Việt nam.				3/2015

	lực căng động trong cáp hàng của công trực phục vụ lao lắp dầm cầu Super-T.			ISBN: 2615-9910				
7	Nghiên cứu động lực học công trực phục vụ lao lắp dầm cầu Super-T lắp đặt trên xà mũ trụ cầu trong trường hợp mang nâng hàng không có độ chùng cáp	03		Tạp chí cơ khí Việt nam. ISBN: 2615-9910				4/2015
8	Nghiên cứu động lực học công trực phục vụ lao lắp dầm cầu Super-T lắp đặt trên xà mũ trụ cầu trong trường hợp mang hàng di chuyển.	03		Tạp chí Cơ khí ISBN: 2615-9910				5/2015
9	Nghiên cứu dao động và tải trọng động phát sinh trong công trực phục vụ lao lắp dầm cầu Super – T khi mang hàng di chuyển có kể đến độ cứng của cáp nâng hàng.	03	Tác giả chính	Tạp chí khoa học GTVT ISBN : 1859-2724				11/2015
10	Nghiên cứu ứng dụng hàm Solver giải bài toán tối ưu trọng lượng kết cấu thép dàn chính của công trực lắp đặt trên xà mũ trụ cầu phục vụ lao lắp	03	Tác giả chính	Tạp chí Cơ khí ISBN: 2615-9910				5/2016

	dầm cầu Super – T.							
II	Sau khi được công nhận TS							
11	Ứng dụng phần mềm Sap 2000 trong tính toán thiết kế kết cấu thép công trực dạng chữ C khẩu độ 9,7 mét, tải trọng 25 Tấn phục vụ thi công mố trụ cầu cạn.	01	Tác giả chính	Tạp chí GTVT ISBN : 2354-0818				5/2019
12	Ứng dụng phần mềm ANSYS APDL trong tính toán, thiết kế công trực long môn phục vụ lao lắp dầm bê tông khẩu độ nhịp nhỏ trong thi công cầu dân sinh	02	Tác giả chính	Tạp chí Cơ khí ISBN: 2615-9910				08/2020
13	Effect of Input Parameters on Electrode Wear in PMEDM Cylindrical Shaped Parts	08		Key Engineering Materials ISSN: 16629795	Scopus Q4 (IF: 0.487		Volume 861, pp:136-142	09/2020
Doi: https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/KEM.861.136								
14	Influence of Input Factors on Material Removal Rate in PMEDM Cylindrical Shaped	08		Key Engineering Materials ISSN: 16629795	Scopus Q4 (IF: 0.487		Volume 861, pp:129-135	02/09/2020

	Parts with Silicon Carbide Powder Suspended Dielectric							
	Doi: 10.4028/www.scientific.net/KEM.861.129							
15	The Influence of Main Design Parameters on the Overall Cost of a Gearbox	08		Applied Sciences An Open Access Journal from MDPI	SCI, Q1, IF (2020) = 2, 7			30/03/2020
	Doi:10.3390/app10072365							
16	Optimizing dressing conditions for minimum flatness tolerance when grinding skd11 tool steel	08		Materials Science Forum ISSN: 16629752	Scopus Q4 (IF: 0.477)			2021
	DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.83							
17	Optimization of Dressing Parameters in Surface Grinding SKD11 Tool Steel by Using Taguchi Method	08		Lecture Notes in Networks and Systems ISSN: 23673389	Scopus Q4 (IF: 0.595)			2021
	DOI: 10.1007/978-3-030-64719-3_70							

18	Multi-objective optimization of surface roughness and electrode wear in EDM cylindrical shaped parts	08		Materials Science Forum. ISSN: 16629752	Scopus Q4 (IF: 0.477)		Volume 1018, pp:59-64	2021
DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1018.59								
19	Multi-objective optimization of PMEDM process of 90crsi alloy steel for minimum electrode wear rate and maximum material removal rate with silicon carbide powder	08		Materials Science Forum ISNN: 16629752	Scopus Q4 (IF: 0.477)		Volume 1018, pp:51-58	2021
DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1018.51								
20	Influence of process parameters on material removal rate in electrical discharge machining cylindrical shaped parts	08		Materials Science Forum. ISSN: 16629752	Scopus Q4 (IF: 0.477)		Volume 1018, pp:91-95	2021

	DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1018.91						
21	Influence of dressing conditions on surface roughness when surface grinding SKD11 steel	08		Materials Science Forum. ISSN: 16629752	Scopus Q4 (IF: 0.477)	Volume 1018, pp:75-82	2021
	DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.75						
22	Evaluating influences of input parameters on surface roughness in sinking EDM cylindrical shaped parts	08		Materials Science Forum. ISSN: 16629752 DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1018.85	Scopus Q4 (IF: 0.477)	Volume 1018, pp:85-90	2021
	DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.75						
23	Enhancing Accuracy of Surface Roughness Model Using Box-Cox transformation in Surface Grinding AISI 5120 Alloy Steels	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2020. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 178. Springer	Scopus Q4 (IF: 0.595)	pp 379–390	2021
	DOI: 10.1007/978-3-030-64719-3_43						
24	Effects of input parameters on electrode wear rate	08		Materials Science Forum ISSN: 16629752	Scopus Q4 (IF: 0.477)	Volume 1018, pp:79-83	2021

	when EDM cylindrical shaped parts							
	DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1018.79							
25	Effect of process parameters on machining time in PMEDM cylindrical shaped parts with silicon carbide powder suspended dielectric	09		Materials Science Forum ISSN: 16629752	Scopus Q4 (IF: 0.477)		Volume 1018, pp:97-102	2021
	DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1018.97							
26	Effect of dressing parameters on material removal rate when surface grinding skd11 tool steel	08		Materials Science Forum ISSN: 16629752	Scopus Q4 (IF: 0.477)		Volume 1020, pp:60-67	2021
	DOI: 10.4028/www.scientific.net/MSF.1020.60							
27	A Study on Prediction of Milling Forces	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2020. Lecture Notes in Networks and Systems,.	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 178 pp 86–93	2021
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-64719-3_11							

28	A study on influence of input parameters on surface roughness in PMEDM cylindrical shaped parts	08		Materials Science Forum ISSN: 1662-9752	Scopus Q4 (IF: 0.477)	Volume 1018, pp:65-67	2021
https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/MSF.1018.65							
29	Multi – objective Optimization of surface Roughness and MRR in surface Grinding of Hardened SKD11 using Grey- Based Taguchi method	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2020. Lecture Notes in Networks and Systems	Scopus Q4 (IF: 0.595)	vol 178 PP 584-593	2021
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-64719-3_64							
30	Multi Response Optimization of Dressing conditions for Surface Grinding SKD11 steel by Haiduong Grinding wheel using Grey Relational Analysis in Taguchi Method	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2020. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)	vol 178 PP 560-571	2021
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-64719-3_62							
31	Multi-Objective Optimization of	08		Materials Science Forum	Scopus	Vol.1018	2021

	PMEDM input for processing Cylindrical shaped parts			ISSN: 1662-9752	Q4 (IF: 0.477)		PP 71-77	
	https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/MSF.1018.71							
32	Determination of Optimum Gear Ratios of Two-stage Bevel Helical Gearboxes for Getting Minimum Gearbox Volume	08	Tác giả chính	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 366 pp 302–311	2022
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-92574-1_32							
33	Influence of EDM factors on Surface Roughness and Material Removal Speed when Machining SKD11 Steel	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 366 pp 517–526	2022
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-92574-1_54							
34	Effects of EDM Parameters on Surface Roughness and Electrode Wear Rate When Processing SKD11 Tool Steel	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 366 pp 375–383	2022
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-92574-1_38							
35	Optimization of Gear Ratios for Three-stage Bevel Helical Gearboxes	08		Advances in Engineering Research and Application.	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 366 pp 708–720	2022

	based on Gearbox Volume Function			ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,				
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-92574-1_73							
36	Study on productivity improvement when turning AISI 1045 steel on basis of surface roughness assurance			Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 366 pp 872– 881	2022
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-92574-1_89							
37	Application of TOPSIS Method to Determine Best Alternative in wire-EDM 90CrSi Tool Steel	06		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 254– 261	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_27							
38	Multi-Criteria Decision Making in wire- EDM Process Using MARCOS Method	06		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 699– 706	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_74							
39	Study on Multi- criteria Decision Making in CBN Grinding	07	Tác giả chính	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021.	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 99–105	2023

	SKD11 Tool Steel			Lecture Notes in Networks and Systems,				
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_11							
40	Calculating Optimum Input Factors for Maximum Material Removal Rate in Wire-EDM SKD11 Tool Steel	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 305–313	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_33							
41	Influence of Input Factors on Surface Roughness when using Wire-EDM SKD11 Tool Steel	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 599–606	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_65							
42	Effect of Input Factors on Material Removal Speed in Electrical Discharge Machining SKD11 Tool Steel	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 425–432	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_47							
43	Selection of Input Parameters in External Cylindrical Grinding Using EDAS Method	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 864–872	2023

				Networks and Systems,				
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_91							
44	Application of WASPAS Method for Determining Best Process Factors in External Grinding	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 262–269	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_28							
45	Application of MCDM Method in Selection of Schema for Optimal Design of Double Scissor Lift Tables	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 244–253	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_26							
46	A Study on Optimization of Helical Worm Gearboxes Based on Volume Function	07	Tác giả chính	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 116–127	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_13							
47	Influence of Dressing Parameters on Surface Roughness and Wheel Life in Internal	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 589–598	2023

	Grinding SKD11 Tool Steel			Networks and Systems,			
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_64						
48	Multi-objective Optimization in Internal Grinding SKD11 Tool Steel in Terms of Surface Roughness, Material Removal Rate and Wheel Life	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)	vol 602 pp 707– 717	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_75						
49	Application of EDAS Method for Best Dressing Mode for Internal Cylindrical Grinding	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)	vol 602 pp 227– 233	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_24						
50	Determining Best Dressing Parameters for Internal Cylindrical Grinding using MABAC method	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)	vol 602 pp 361– 368	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_39						
51	Effect of Process Parameters on Material Removal Speed in CBN Grinding Al6061 T6	07	Tác giả chính	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in	Scopus Q4 (IF: 0.595)	vol 602 pp 462– 467	2023

				Networks and Systems,				
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_52							
52	Determining the Best Alternative in Powder-Mixed Electrical Discharge Machining 90CrSi Tool Steel using the TOPSIS method	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 389–394	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_42							
53	Influence of Input Process Factors on Surface Roughness in CBN Grinding Al6061 T6	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 607–612	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_66							
54	Influence of WEDM Process Parameters on Material Removal Rate when Machining Circular Profile of Hardened SKD11 Steel	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 613–622	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_67							
55	Determining Best Input Parameters for CBN Grinding Al6106 T6 using WASPAS Method	06		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 369–375	2023

				Networks and Systems,				
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_40							
56	Determination of Optimum Main Design Parameters of a Two-stage Helical Gearbox for Minimum Gearbox Cross-section Area	08		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 345–353	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_37							
57	Effect of Main Design Factors on Two-stage Helical Gearbox Length	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 924–932	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_98							
58	Study on Multi-criteria Optimization in CBN Grinding SKD11 Tool Steel	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 106–115	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_12							
59	Optimization of Main Design Parameters for a Two-stage Helical Gearbox based on Gearbox Volume Function	07		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 771–779	2023

	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_81							
60	Studying Optimal Set of Input Parameters for CBN Grinding Aluminum 6061T6 on CNC Milling Machine	07	Tác giả chính	Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 895–902	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_95							
61	Determining Partial Gear Ratios of a Two-Stage Helical Gearbox with First Stage Double Gear Sets for Minimizing Total Gearbox Cost	06		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems,	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 376–388	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_41							
62	Cost Optimization Study for Two-Stage Helical Gearbox with Second Stage Double Gear Sets	06		Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2021. Lecture Notes in Networks and Systems	Scopus Q4 (IF: 0.595)		vol 602 pp 1–12	2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-22200-9_1							
63	A study on the influence of printing orientation in metal printing using material extrusion technology on the mechanical properties of 14-	04		Journal of Machine Engineering. ISSN 1895-7595. Online: 2391-8071 https://doi.org/10.36897/jme/170509	Scopus Q2 IF: 1.288		Vol.23	2023

	4 stainless steel products							
	https://doi.org/10.36897/jme/170509							
64	Surface Roughness Modeling of Hard Turning 080A67 Steel	02	Tác giả chính	Engineering, Technology & Applied Science Research ISSN 1792-8036	Scopus, Q2 ESCI, , If=1,5		Vol. 13, No. 3, 2023	2023
	https://doi.org/10.48084/etasr.5790							
65	Research of methods for determining dynamic stress of the bars in the main structure of gantry crane installed on the cap of bride pier to serve installation of sSuper-T girder	02	Tác giả chính	ERUKA: Physics and Engineering ISSN <u>2461-4262</u>	SCOPUS , Q3, If (2023)=1,189		Number 2	2023
	Doi: 10.21303/2461-4262-2023.0002673							
66	Optimization of Technological Parameters when Plasma Nitriding the Gear Working Surface	02	Tác giả chính	Engineering, Technology & Applied Science Research . ISSN 1792-8036	Scopus, Q2 ESCI, , If=1,5		Vol. 13, No. 3, 2023	2023
	https://doi.org/10.48084/etasr.5946							
67	Multi-Criteria Decision Making in CBN Grinding SKD11 Tool Steel Using TOPSIS Method	06	Tác giả chính	Journal of Military science and technology ISSN: 1859-1043			Number 5	2023
	https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.87.2023.94-99							
68	The study aimed to build an artificial neural network	02		Science Journal of transportation			№3 (15)	2023

	(ANN) model to predict surface roughness in the milling process of 3X13 steel			ISSN: 2410-9088				
69	Optimization of a two-stage bevel helical Gearbox using multiple Objectives to increase efficiency and reduce gearbox bottom Area	05		Wseas transactions on applied and theoretical machannics E-ISSN: 2224-3429	Scopus, Q4 IF = 0,463		Volume 19	2024
Doi: 10.37394/232011.2024.19.1								
70	Research on the influence of dynamic parameters on the operation process of gantry cranes with assembled structures on the cap of bridge pier to serve installation of Super-T Beams	03	Tác giả chính	ERUKA: Physics and Engineering ISSN <u>2461-4262</u>	SCOPUS , Q3, If (2023)=1, 189		Number 3	2024
https://doi.org/10.21303/2461-4262.2024.003253								
71	Multi-Objective Optimization of a Two-Stage Helical Gearbox with Second Stage Double Gear-Sets Using TOPSIS Method	06		MDPI journals Processes 2024 ISSN: 2227-9717	SCIE , Q2, If (2024)=3, 5		Processes 2024, 12, 1160.	2024
https://doi.org/10.3390/pr12061160								

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sỹ : 05 bài số thứ tự [64], [65], [66],[67], [70]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Ứng viên không bị thiếu

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Ứng viên không bị thiếu

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Ứng viên không bị thiếu

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Ứng viên không bị thiếu

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT

+ Đã hướng dẫn chính **02 HVCH/CK2/BSNT** đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Ứng viên không bị thiếu

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì **04** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không bị thiếu

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: **05** CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không bị thiếu

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày **20** tháng **6** năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thanh Danh